

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, các khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L.

Địa chỉ: khu Y, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Đức Đ.

Địa chỉ: khu Y, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/8/2025;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Đức Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Đức Đ có 02 con chung tên là Nguyễn Trung H, sinh ngày 18/02/2015 và Nguyễn Thị Thu C, sinh ngày 04/9/2019. Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Đức Đ thỏa thuận:

Anh Nguyễn Đức Đ được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thu C, sinh ngày 04/9/2019 kể từ tháng 09/2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Trung H, sinh ngày 18/02/2015 kể từ tháng 09/2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức Đ không phải cấp dưỡng cho các con.

Sau ly hôn, chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị L và anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Đức Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Đức Đ.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Đức Đ được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thu C, sinh ngày 04/9/2019 kể từ tháng 09/2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Trung H, sinh ngày 18/02/2015 kể từ tháng 09/2025 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức Đ không phải cấp dưỡng cho các con.

Sau ly hôn, chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị L và anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Đức Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000156 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Đức Đ đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Đ, tỉnh B);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Như Quỳnh

